

NGUYỄN HẠNH

TỰ HỌC ĐÀN GUITAR THEO PHƯƠNG PHÁP

F. CARULLI



NHÀ XUẤT BẢN PHƯƠNG ĐÔNG

NGUYỄN HẠNH

**TỰ HỌC ĐÀN GUITAR
THEO PHƯƠNG PHÁP
F.CARULLI**

NHÀ XUẤT BẢN PHƯƠNG ĐÔNG

F.CARULLI

MÉTHOD DE GUITARE

(PHƯƠNG PHÁP ĐÀN GUITARE)

TÀI LIỆU DÙNG ĐỂ TỰ HỌC VỚI:

- _ Phần hướng dẫn đọc nốt và đánh nốt trên phím đàn, hướng dẫn thư thế đàn và thao tác ngón.
- _ 44 bài tập với phương pháp sư phạm tuyệt vời của tác giả F. CARULLI.
- _ 06 bài học để tập các ngón đàn được điều luyện của tác giả F. CARULLI.

Tôi rất mong quyển sách PHƯƠNG PHÁP ĐÀN GUITARE này sẽ giúp nhiều cho bạn đọc trong việc tự học đàn GUITARE.

NGUYỄN HẠNH

CÁC DẤU CĂN BẢN CỦA ÂM NHẠC

Các âm hiệu cho biết có 7 giá trị của nốt là:

TRÒN _____	◐	bằng một nhịp có 4 phách (nốt đen).
TRẮNG _____	♪	bằng phân nửa dấu TRÒN.
ĐEN _____	♩	bằng phân nửa dấu TRẮNG.
MÓC _____	♪	bằng phân nửa dấu ĐEN.
MÓC ĐÔI _____	♫	bằng phân nửa MÓC.
MÓC BA _____	♬	bằng phân nửa MÓC ĐÔI.
MÓC BỐN _____	♭♯	bằng phân nửa MÓC BA.

Cũng có 7 dấu hiệu để nghỉ hay dấu lặng được biết là:

Dấu lặng tròn	—	ngỉ lâu bằng giá trị một dấu tròn.
Dấu lặng trắng	—	ngỉ lâu bằng giá trị một dấu trắng.
Dấu lặng đen	z	ngỉ lâu bằng giá trị một dấu đen.
Dấu lặng móc	,	ngỉ lâu bằng giá trị một dấu móc.
Dấu lặng móc đôi	z	ngỉ lâu bằng giá trị một dấu móc đôi.
Dấu lặng móc ba	z	ngỉ lâu bằng giá trị một dấu móc ba.
Dấu lặng móc bốn	z	ngỉ lâu bằng giá trị một dấu móc bốn.

Cũng còn có ô đứng nghỉ 2 dấu lặng tròn và ô đứng nghỉ 4 dấu lặng tròn.

Dấu chấm đặt sau nốt nào thì nó có nửa giá trị của nốt đó; chẳng hạn như dấu tròn chấm — bằng ba dấu trắng; dấu trắng chấm bằng ba dấu đen; dấu đen chấm bằng ba dấu móc; và các dấu chấm khác cũng tương tự.

Có những nhóm ba và sáu nốt, biểu thị bởi 3 và 6, người ta gọi là liên ba và liên sáu. Liên ba có giá trị bằng 2 nốt và liên sáu có giá trị bằng 4 nốt.

Nốt nhạc có 7 tên là: *DO* (ngày xưa nốt *DO* gọi là *UT*), *RE*, *MI*, *FA*, *SOL*, *LA*, *SI*. Những nốt này không cùng cao độ, từ *DO* đến *RE* là một cung, *RE* đến *MI* là một cung, *MI* đến *FA* là nửa cung, *FA* đến *SOL* là một cung, *SOL* đến *LA* là một cung, *LA* đến *SI* là một cung, *SI* đến *DO* là nửa cung.

Có 3 loại khóa: khóa Sol G , khóa DO C và khóa Fa F .

Người ta đặt khóa nhạc trên các dòng kẻ nhạc khác nhau để xác định tên của nốt trên các dòng kẻ nhạc tương ứng.

Đàn Guitare đánh ở khóa Sol trên dòng kẻ thứ hai.



Có 3 dấu hóa: dấu thăng $\sharp$, dấu giáng $\flat$, dấu hoàn $\natural$.

Dấu thăng nâng nốt nhạc lên nửa cung. Dấu giáng hạ nốt nhạc xuống nửa cung; và dấu hoàn đem nốt nhạc trở về trạng thái tự nhiên trước khi thăng hoặc giáng.

Khi các dấu hóa này đặt ở sau khóa nhạc, các nốt trên dòng hoặc khe nhạc có dấu hóa đều biến đổi, người ta gọi đó là dấu hóa tự nhiên; ngoài ra, còn có dấu hóa bất thường trước nốt nhạc, nó có giá trị biến đổi từ nốt đó cho đến hết ô nhịp.

Dấu thăng kép $\sharp\sharp$ nâng nốt nhạc lên nửa cung của nốt có dấu thăng, và dấu giáng kép $\flat\flat$ để giảm nốt nhạc có dấu giáng xuống nửa cung.

Chúng ta có thể đặt đến 7 dấu thăng hoặc 7 dấu giáng ở đầu khóa nhạc.

Dấu thăng đầu tiên trên nốt Fa, dấu thứ hai trên nốt Do, dấu thứ ba trên nốt Sol, dấu thứ tư trên nốt Re, dấu thứ năm trên nốt La, dấu thứ sáu trên nốt Mi, dấu thứ bảy trên nốt Si.

Dấu giáng đầu tiên đặt trên nốt Si, dấu thứ hai trên nốt Mi, dấu thứ ba trên nốt La, dấu thứ tư trên nốt Re, dấu thứ năm trên nốt Sol, dấu thứ sáu trên nốt Do, dấu thứ bảy trên nốt Fa.

Người ta gọi *Cung*, là dây cơ bản, dựa vào đó người ta thiết lập một bài hát, và tính chất của cung người ta gọi là *Thức*.

Có hai dạng *Thức*: trưởng và thứ.

Cung cơ bản là dạng trưởng, cung tương quan với nó ở quãng 3 xuống là dạng thứ, và cả hai chịu chung ảnh hưởng của dấu hóa ở đầu khóa nhạc.

Người ta nhận biết cung qua các dấu hóa ở đầu khóa nhạc. Nếu không có dấu gì ở đầu khóa nhạc, thì đó là *cung Do trưởng* hoặc *cung La thứ*. Nếu khi có một dấu thăng ở đầu khóa thì *cung* đó là *Sol trưởng* hoặc *Mi thứ*.

Hai dấu thăng là cung Re trưởng hoặc Si thứ; ba dấu thăng là cung La trưởng hoặc Fa $\sharp$ thứ; bốn dấu thăng là cung Mi trưởng hoặc Do $\sharp$ thứ; năm dấu thăng là cung Si trưởng hoặc Sol $\sharp$ thứ; sáu dấu thăng là cung Fa $\sharp$ trưởng hoặc Re $\sharp$ thứ; bảy dấu thăng là cung Do $\sharp$ trưởng hoặc La $\sharp$ thứ.

Khi có một dấu giáng ở đầu khóa, người ta gọi đó là cung Fa trưởng hoặc cung Re thứ; hai dấu giáng, là cung Si trưởng hoặc cung Sol thứ; ba dấu giáng, là cung Mi $\flat$ trưởng hoặc cung Do thứ; bốn dấu giáng, là cung La $\flat$ trưởng hoặc cung Fa thứ; năm dấu giáng, là cung Re $\flat$ trưởng hoặc cung Si $\flat$ thứ; sáu dấu giáng, là cung Sol $\flat$ trưởng hoặc cung Mi $\flat$ thứ; bảy dấu giáng, là cung Do $\flat$ trưởng hoặc cung La $\flat$ thứ;

Để biết được bài nhạc ở dạng trưởng hay dạng thứ, chúng ta nhìn vào âm bậc thứ 7 của âm giai xem là dấu thăng $\sharp$ hay dấu hoàn $\flat$. Ví dụ: Trong âm giai La, âm bậc thứ 7 là nốt Sol.

Nếu âm bậc thứ 7 có biến đổi thì đó là cung thứ, nếu không biến đổi, đó là cung trưởng.

Người ta gọi ô nhịp là sự phân chia các thì (phách). Ô nhịp được giới hạn trong 2 đường vạch nhịp.

Có loại ô nhịp 4 thì C, có loại ô nhịp 3 thì $\frac{3}{4}$, và loại ô nhịp 2 thì ϕ .

Trong ô nhịp của nhịp 4 thì, mỗi thì có giá trị bằng một nốt đen. Cả ô nhịp có giá trị bằng 4 nốt đen, hoặc một nốt tròn, hoặc hai nốt trắng, hoặc tám nốt móc...

Trong ô nhịp của nhịp 3 thì, mỗi thì có giá trị bằng một nốt đen; và ô nhịp 2 thì, mỗi thì có giá trị bằng một nốt trắng.

Có hai loại nhịp đơn, đó là: nhịp $\frac{2}{4}$ là nhịp có 2 thì, mỗi thì có giá trị bằng một nốt đen; nhịp $\frac{3}{8}$ là nhịp 3 thì, mỗi thì có giá trị bằng một nốt móc.

Có 3 nhịp kép, đó là: nhịp $\frac{12}{8}$, gốc là nhịp 4 thì, và mỗi thì có giá trị bằng một nốt đen chấm, hoặc ô nhịp có giá trị bằng 4 nốt đen chấm.

Nhịp $\frac{9}{8}$, gốc là nhịp 3 thì, và mỗi thì có giá trị bằng một nốt đen chấm.

Nhịp $\frac{6}{8}$, gốc là nhịp 2 thì, và mỗi thì có giá trị bằng một nốt đen chấm.

Khi chúng ta đánh nhịp bằng tay hoặc chân cần biết:

Với nhịp 4 thì, người ta đánh nhịp đầu xuống đất, nhịp thứ hai qua phải, nhịp thứ ba qua trái, và nhịp thứ tư lên trên.

Với nhịp 3 thì, người ta đánh nhịp đầu xuống đất, nhịp thứ hai qua phải, nhịp thứ ba lên trên.

Với nhịp 2 thì, người ta đánh nhịp đầu xuống đất, nhịp thứ hai lên trên.

Âm bậc chậm hay nhanh mà người ta đặt ở các ô nhịp gọi là *Nhịp độ* và được biểu thị bằng các chữ tiếng Ý như sau:

Grave	
Largo assai	Rất chậm
Largo	
Adagio	Chậm
Larghetto	
Andante sostenuto	Chậm vừa
Moderato	
Maestoso	Chậm vừa
Andante	
Allegretto	Hơi nhanh
Allegro	Thật nhanh
Vivace	Linh hoạt
Presto	Thật nhanh



Luyện hay dấu nối.

Đường cong nằm trên các nốt được diễn cùng một giọng rung.

Người ta gọi đảo phách là một dạng ngoại lệ của việc phân chia thứ tự giữa phách mạnh và phách yếu.

Dấu chấm lưu trill đặt trên nốt hoặc dấu lặng để diễn lâu tùy ý.

Dấu tái đoạn double bar line , lặp lại đoạn nhạc giữa hai dấu tái đoạn (hai vạch đứng có dấu hai chấm).

Nốt nhỏ quaver là dấu lẩy ngắn, không có giá trị trường độ, nhưng nó lẩy bớt trường độ của nốt đứng sau và liên kết với nốt đó.

Người ta dùng nhiều ký hiệu để thay đổi cường độ của bài nhạc:

<i>p</i>	<i>Piano</i>	tiếng Ý được dịch:	Nhẹ
<i>pp</i>	<i>Pianissimo</i>		Rất nhẹ
<i>mf</i>	<i>Mezzo forte</i>		Mạnh vừa
<i>f</i>	<i>Forte</i>		Mạnh
<i>ff</i>	<i>Fortissimo</i>		Rất mạnh
<i>sf</i>	<i>Sforzato</i>		Cương nghị
<i>Cresc.</i>	<i>Crescendo</i>		
<i>Rinf.</i>	<i>Rinforzando</i>		Làm cho mạnh
<i>Smorz.</i>	<i>Smorzando</i>		
<i>Dimin.</i>	<i>Diminuendo</i>		Bớt dần

PHẦN THỨ NHẤT

Đàn Guitare của Pháp hay của Ý có 6 dây; dây thứ nhất là *Mi*, thứ hai là *Si*, thứ ba là *Sol*, thứ tư là *Re*, thứ năm là *La*, và thứ sáu là *Mi*.

Dây số 1

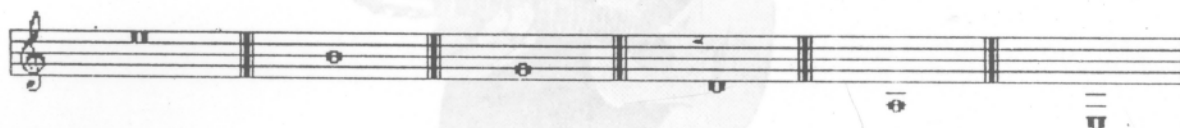
D. số 2

D. số 3

D. số 4

D. số 5

D. số 6



CÁCH CẦM ĐÀN GUITARE VÀ CÁCH ĐẶT TAY

Không nên ngồi cao quá cũng như thấp quá, không để cao trên ngực hoặc để hờ trên đầu gối.

Người ta thường tựa đàn trên đùi trái, hơi đưa cần đàn lên trên. Đặt chân trái lên một cái ghế nhỏ có chiều cao khoảng 14 - 18cm.

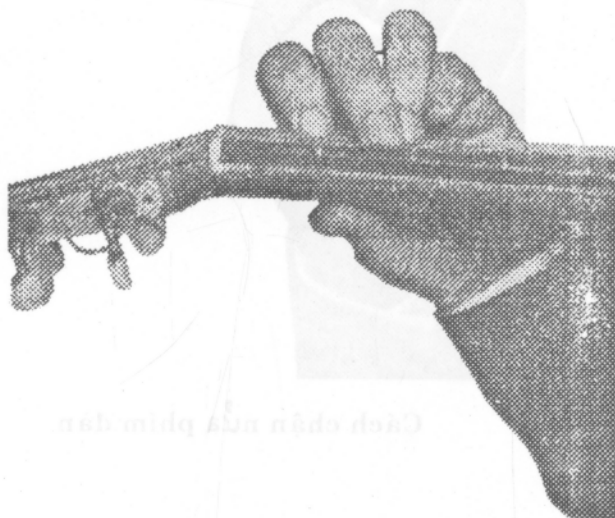


Cách cầm đàn của đàn ông

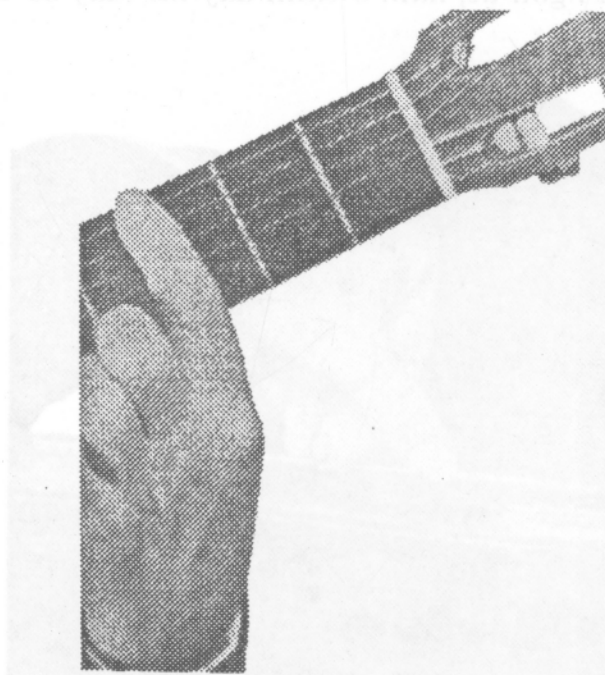


Cách cầm đàn của nữ

Bàn tay trái tựa vào cần đàn chỗ phím đầu tiên bằng 2 ngón cái và ngón trỏ. Ngón cái cầm đàn không phải cố định ở một chỗ nhưng nó phải lướt được trên cần đàn. Ở vài phương pháp, các tác giả cầm tuyệt đối học viên dùng ngón cái của tay trái bấm cạnh đàn đối diện với các ngón khác, trên dây số 6 và đôi khi trên dây thứ 5. Âm nhạc rất thú vị, nó giàu chất hòa âm, và bốn ngón không đủ thời gian để diễn lời nhạc và các nốt trầm ở cung bậc khác nhau, chính vì vậy, dùng ngón cái là cần thiết.



Vị trí cầm đàn của tay trái

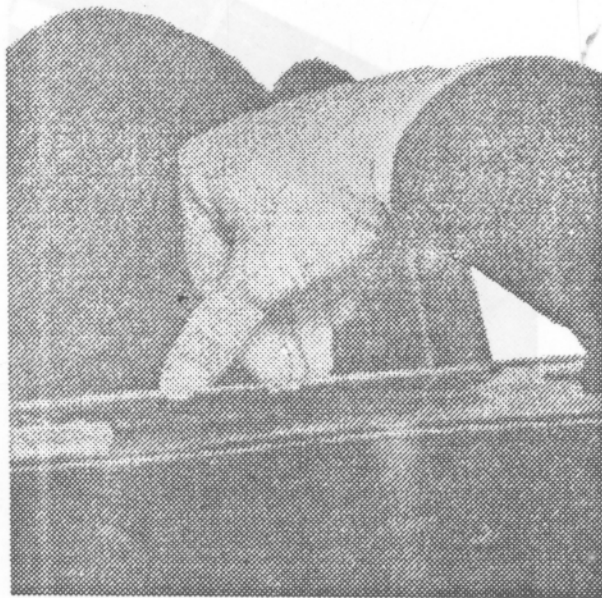


Cách chặn cả phím đàn

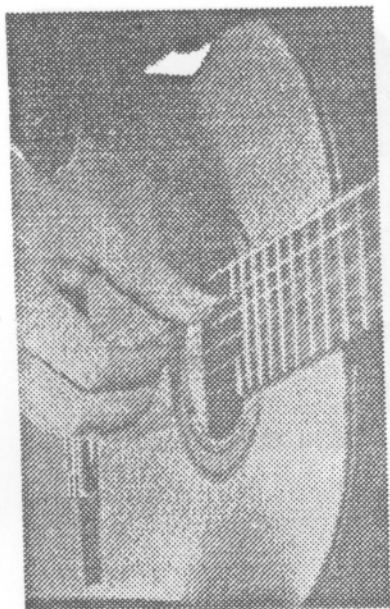


Cách chặn nửa phím đàn

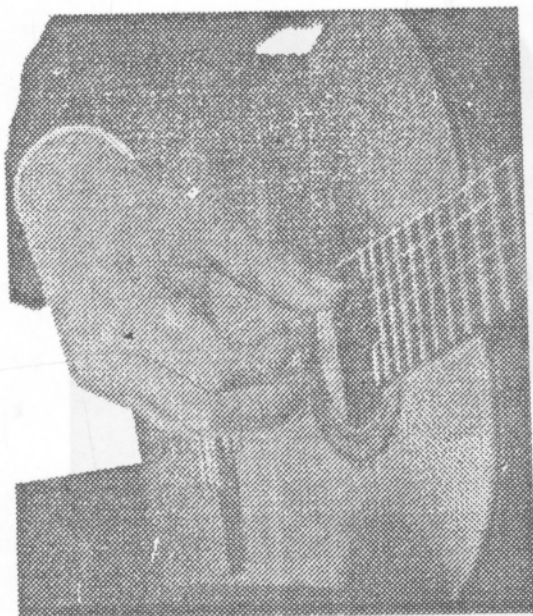
Cánh tay phải tựa trên cạnh của thùng đàn hướng bàn tay thẳng đứng mặt thùng đàn guitare, thẳng đứng với đường thẳng chỗ con ngựa của đàn; bàn tay tựa nhẹ trên ngón út, nằm ở cạnh dây Mi (dây số 1),



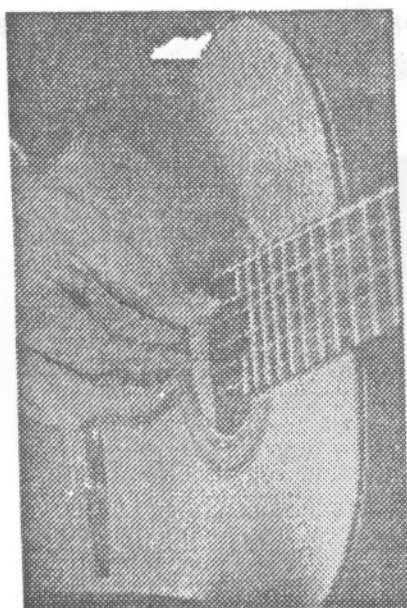
Cánh tay phải tựa trên cạnh của thùng đàn



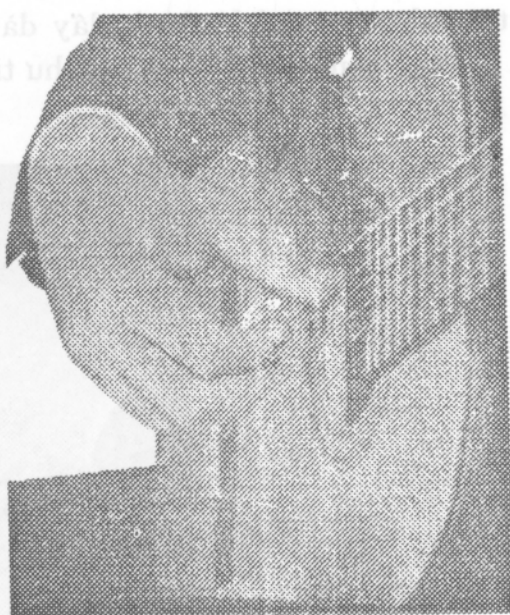
Thực hiện hợp âm rải với một ngón



Thực hiện hợp âm rải với 2 ngón



Thực hiện hợp âm rải với ba ngón



Thực hiện hợp âm rải với bốn ngón



Chuẩn bị đánh hợp âm



Kết thúc việc đánh hợp âm

Khi cần đánh kiểu hòa âm, người ta dùng ngón tay bàn tay trái nhấn rất nhẹ trên dây, tay phải đánh dây đàn, và buông ngón tay ở bàn tay trái ra ngay lập tức. Âm thanh lúc này như tiếng chuông ngân nho nhỏ.



Chuẩn bị đánh kiểu hòa âm

Ngón tay cái của bàn tay phải dùng để đánh các dây số 6, 5, và 4; ba dây còn lại thay đổi tương ứng với các ngón khác.

Ngón áp út không dùng để đánh hợp âm. Để đánh hợp âm đến quãng 6, quãng 8, người ta dùng ngón trỏ và giữa cho dây số 5 và số 4; ngón cái cho dây số 3 và số 2.

Ví dụ:

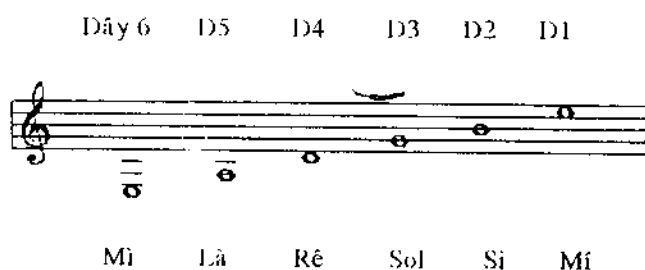


Cần lưu ý khi đánh đàn, ngón cái của bàn tay phải đưa lên trước so với các ngón khác, và bàn tay dùng đưa cao hay hạ thấp ra phía sau.

CÁCH LÊN DÂY ĐÀN

Lên dây đàn dựa vào thính giác là chính. Người ta lên giây thứ 5 là dây La theo cái La mẫu; đó là một dụng cụ bằng thép, có độ rung trùng tần số của nốt La. Ngoài ra, chúng ta có thể lấy theo một dụng cụ khác có tần số trùng với nốt La cũng được. Bấm vào phím 5 của dây 5, chúng ta đánh được nốt Re; dùng âm Re này để canh lại dây đàn số 4 (dây Re). Bấm vào phím 5 của dây 4, chúng ta đánh được nốt Sol; dùng âm Sol này để canh lại dây đàn số 3 (dây Sol). Bấm vào phím 4 của dây 3, chúng ta đánh được nốt Si; dùng âm Si này để canh lại dây đàn số 2 (dây Si). Bấm vào phím 5 của dây 2, chúng ta đánh được nốt Mi; dùng âm Mi này để canh lại dây đàn số 1 (dây Mi). Dây số 6 cũng là dây Mi nhưng thấp hơn một bát độ, chúng ta có thể dùng dây Mi số 1 để canh dây 6.

Nhạc viết cho Guitare dùng bộ khóa chuẩn, thường viết ở khóa Sol. Chẳng hạn, các dây buông của đàn Guitare tương ứng với các nốt:



Những dây buông, nghĩa là các ngón tay trái không cần bấm, được ký hiệu bằng một dấu 0 nhỏ bên cạnh nốt. Ví dụ:

Số 0 nhỏ phía trên nốt Mi, cho biết đó là dây buông.



Số 0 nhỏ phía trên nốt Si, cho biết đó là dây buông.



Số 0 nhỏ cạnh nốt Sol, cho biết đó là dây buông.



Số 0 nhỏ cạnh nốt Re, cho biết đó là dây buông.



Số 0 nhỏ cạnh nốt La, cho biết đó là dây buông.



Số 0 nhỏ cạnh nốt Mi, cho biết đó là dây buông.

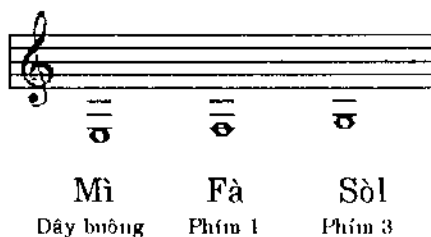


CÁC NỐT CƠ BẢN

Các nốt trên đàn Guitare được thực hiện bởi dây buông và các phím đàn. Vị trí các nốt được thể hiện qua 4 phím đàn đầu tiên gọi là vị trí phím thấp.

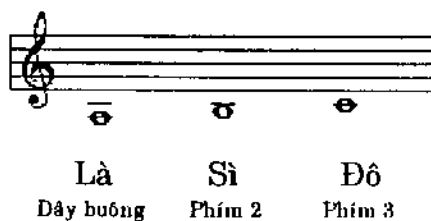
Các nốt cơ bản ở 4 phím đàn đầu tiên là:

_ Dây thứ sáu:



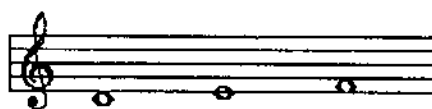
_ Dây thứ năm:

Sau nốt Sol ở phím thứ ba của dây thứ sáu, tiếp theo là nốt La (dây buông) ở dây thứ 5.



_ Dây thứ tư:

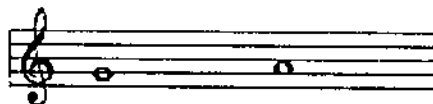
Sau nốt Đô ở phím thứ ba của dây thứ năm, tiếp theo là nốt Rê (dây buông) ở dây thứ 4.



Ré Mi Fa
Dây buông Phím 2 Phím 3

_ Dây thứ ba:

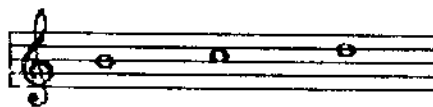
Sau nốt Fa ở phím thứ ba của dây thứ tư, tiếp theo là nốt Sol (dây buông) ở dây thứ 3.



Sol La
Dây buông Phím 2

_ Dây thứ hai:

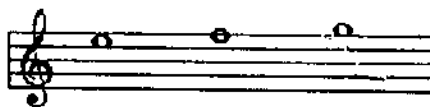
Sau nốt La ở phím thứ 2 của dây thứ ba, tiếp theo là nốt Si (dây buông) ở dây thứ 2.



Si Đô Ré
Dây buông Phím 1 Phím 3

_ Dây thứ nhất:

Sau nốt Ré ở phím thứ 3 của dây thứ hai, tiếp theo là nốt Mi (dây buông) ở dây thứ 1.



Mi Fa Sol
Dây buông Phím 1 Phím 3

Trên cây đàn Guitare, hai phím liên tiếp nhau, cách nhau nửa cung. Hình vẽ sau, cho chúng ta thấy đầy đủ vị trí các nốt ở phím 1 đến phím 4 trên cây đàn Guitare.

	1	2	3	4
E	F	F# Gb	G	G# Ab
B	C	C# Db	D	D# Eb
G	G# Ab	A	A# Bb	B
D	D# Eb	E	F	F# Gb
A	A# Bb	B	C	C# Db
E	F	F# Gb	G	G# Ab

Ô nhịp đầu dành cho các nốt trên dây buông, ô nhịp 1 dành cho các nốt trên phím số 1, ô nhịp 2 dành cho các nốt trên phím số 2, ô nhịp 3 dành cho các nốt trên phím số 3, ô nhịp 4 dành cho các nốt trên phím số 4.

CÁC NỐT MỞ RỘNG

Ngoài thế bấm cơ bản từ phím 1 đến phím 4, các phím đàn Guitare còn tiếp tục đến phím 12. Ở mỗi dây có thể diễn tả được ít nhất là 13 nốt (một nốt dây buông và 12 nốt trên phím đàn). Như vậy, với 6 dây đàn, chúng ta có thể diễn tả được ít nhất là 78 kiểu nốt (các nốt có thể trùng cao độ). Từ nốt thấp nhất là nốt Mi (dây buông thứ 6) đến nốt cao nhất Mi (cách 3 bát độ) cho phép diễn một thang âm rộng và phong phú.

Vị trí các nốt ở phím đàn Guitare:

The diagram illustrates the fret positions for the first 12 frets of a guitar. It consists of a table of notes for each fret and a corresponding musical staff for each of the six strings.

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
E	F	F#	Gb	G	G#	Ab	A	A#	Bb	B	B#	C
B	C	C#	Db	D	D#	Eb	E	F	F#	Gb	G	G#
G	Ab	A	A#	Bb	B	C	C#	Db	D	D#	Eb	E
D	D#	Eb	E	F	F#	Gb	G	G#	Ab	A	A#	Bb
A	A#	Bb	B	C	C#	Db	D	D#	Eb	E	F	F#
E	F	F#	Gb	G	G#	Ab	A	A#	Bb	B	B#	C

Below the table, there are six musical staves, each representing a string. The staves are labeled 1st String, 2nd String, 3rd String, 4th String, 5th String, and 6th String. Each staff shows the notes for the first 12 frets, with the first fret being an open string (marked 'Open').

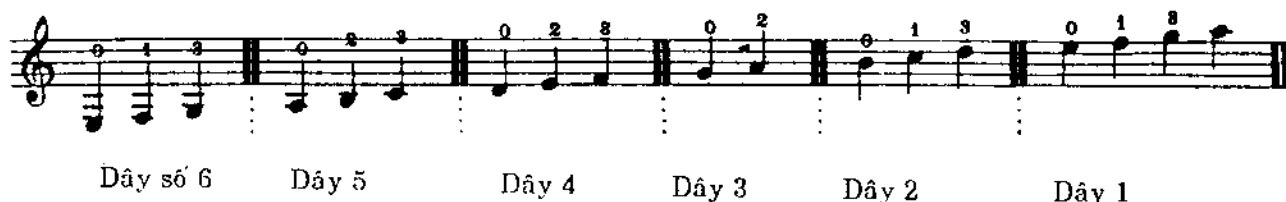
Ô nhịp đầu tương ứng với vị trí dây buông. Các ô nhịp từ thứ hai trở đi, tương ứng với các vị trí trên phím đàn. Mỗi phím đàn cách nhau nửa cung.

ÂM GIAI CỦA THỂ THỨ NHẤT

Những con số để chỉ ngón tay của bàn tay trái, và vị trí các phím đàn.

Những nốt trống (dây buông) được ghi bằng số 0, ngón trỏ số 1, ngón giữa số 2, ngón áp út số 3, và ngón út số 4.

Phím 5
Ngón 4



BÀI TẬP

DÀNH ĐỂ HỌC VÀ ĐỌC TỐT CÁC NỐT

Ở THỂ THỨ NHẤT

ÂM GIAI



Lời dặn: Các con số để biểu thị cho các ngón tay của bàn tay trái, và các ngón tay của bàn tay phải được biểu thị bằng các ký tự sau: p = ngón cái (viết tắt từ chữ *pouce*); i = ngón trỏ (viết tắt từ chữ *index*); m = ngón giữa (viết tắt từ chữ *médius*); a = ngón áp út (viết tắt từ chữ *annulaire*).



[illegible]



ÂM GIAI LÊN VÀ XUỐNG VỚI CÁC DẤU THẲNG

This section displays six musical staves, each representing a string (Dây số 1 to 6). Each staff contains two scales: an ascending scale (labeled 'Âm giai lên') and a descending scale (labeled 'Âm giai xuống'). The notes are marked with natural signs (Dấu thẳng). The fingerings are indicated by numbers 0 through 4 below the notes.

- Dây số 6:** Ascending: 0, 1, #2, 3, #4; Descending: 4, #3, 2, 1, 0.
- Dây số 5:** Ascending: 0, #1, 2, 3, #4; Descending: 4, #3, 2, 1, 0.
- Dây số 4:** Ascending: 0, #1, 2, 3, #4; Descending: 4, #3, 2, 1, 0.
- Dây số 3:** Ascending: 0, #1, 2, #3, 4; Descending: 4, #3, 2, 1, 0.
- Dây số 2:** Ascending: 0, 1, 2, 3, 4; Descending: 4, 3, 2, 1, 0.
- Dây số 1:** Ascending: 0, 1, 2, 3, 4, 5; Descending: 5, 4, 3, 2, 1, 0.

ÂM GIAI LÊN VÀ XUỐNG VỚI CÁC DẤU GIÁNG

This section displays six musical staves, each representing a string (Dây số 1 to 6). Each staff contains two scales: an ascending scale (labeled 'Âm giai lên') and a descending scale (labeled 'Âm giai xuống'). The notes are marked with flat signs (Dấu giáng). The fingerings are indicated by numbers 0 through 4 below the notes.

- Dây số 6:** Ascending: 0, 1, b2, 3, b4; Descending: 4, b3, 2, 1, 0.
- Dây số 5:** Ascending: 0, b1, 2, 3, b4; Descending: 4, b3, 2, 1, 0.
- Dây số 4:** Ascending: 0, b1, 2, 3, b4; Descending: 4, b3, 2, 1, 0.
- Dây số 3:** Ascending: 0, b1, 2, 3, b4; Descending: 4, b3, 2, 1, 0.
- Dây số 2:** Ascending: 0, 1, 2, 3, 4; Descending: 4, 3, 2, 1, 0.
- Dây số 1:** Ascending: 0, 1, 2, 3, 4, 5; Descending: 5, 4, 3, 2, 1, 0.

CÁCH ĐÁNH CÁC HỢP ÂM

Có những hợp âm 4, 5, và 6 nốt. Hợp âm 4 nốt thì đánh với 4 ngón tay.

Ví dụ:



Đánh

Hợp âm 5 nốt, đánh với 4 ngón tay; nhưng lướt ngón cái trên 2 dây đầu, và các nốt khác của 3 ngón còn lại.

Ví dụ:



Hợp âm 6 nốt, đánh lướt ngón cái trên 3 dây đầu, và các nốt khác của 3 ngón còn lại.

Ví dụ:



Có cách đánh hợp âm nhanh hơn, các nốt có thể được đánh chung cùng một lúc.

CHẶN HỢP ÂM

Người ta gọi chặn hợp âm là dùng một ngón tay của bàn tay trái để chặn lên hai hoặc nhiều nốt.

Ví dụ:



CÁCH ĐÁNH HỢP ÂM RỜI

Trên đàn Guitare, có những lối đánh hợp âm rời 3 nốt, 4, 6, 8, 9, 12 và 16 nốt; với 3 hay 4 ngón.

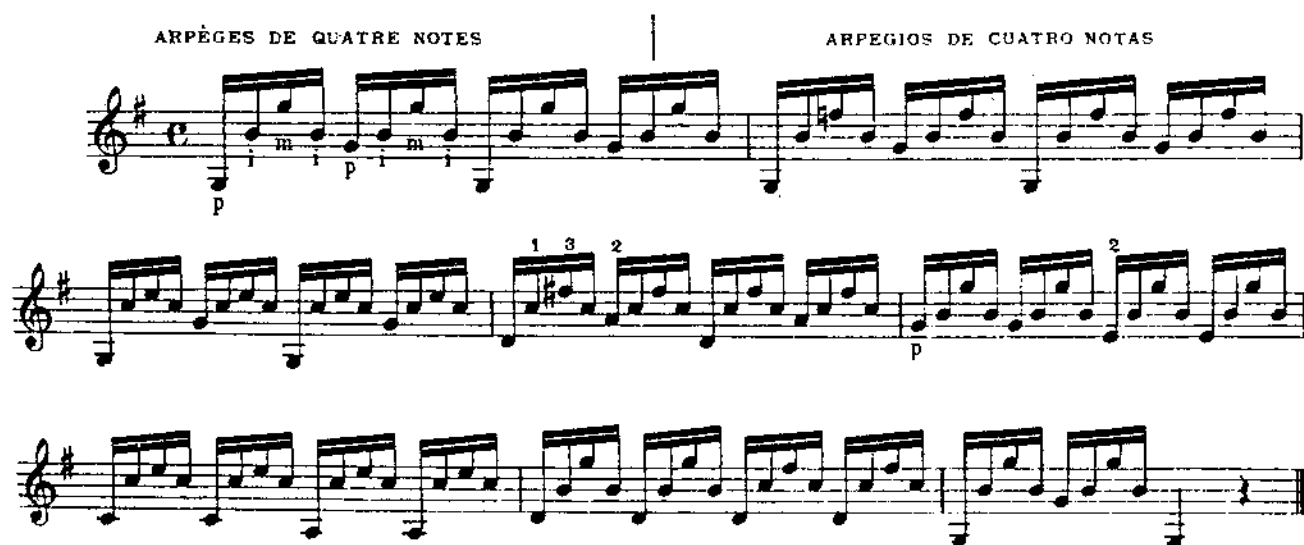
Với mỗi loại hợp âm tương ứng, có một bài tập nhỏ để luyện ngón cho tay trái và tay phải quen với hợp âm rời.

Trong khi chơi nhạc trên đàn Guitare, nếu chúng ta gặp nốt trầm nhưng không ở dây buông, bấm ngón tay trên dây cho hết rồi mới buông để tránh âm tiếng, đó là điều cần để giữ được âm thanh của nốt nhạc và tránh tiếng rung dây buông.

HỢP ÂM RỜI 3 NỐT



HỢP ÂM RỜI 4 NỐT



HỢP ÂM RỜI 6 NỐT



HỢP ÂM RỜI 8 NỐT



HỢP ÂM RỜI 4 NỐT



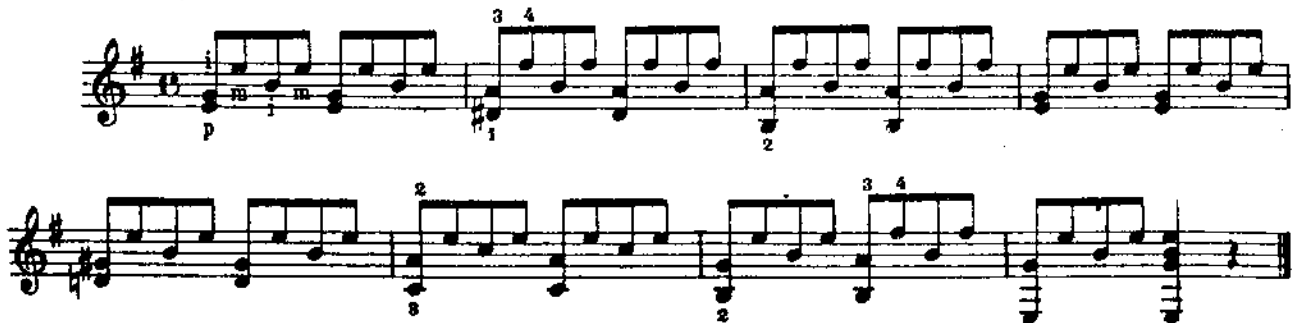
HỢP ÂM RỜI 6 NỐT



HỢP ÂM RỜI CÓ NỐT ĐÔI



HỢP ÂM RỜI CÓ NỐT ĐÔI



HỢP ÂM RỜI 8 NỐT



CÁC HỢP ÂM RỜI

Để tập luyện với những bài trước

HỢP ÂM RỜI 3 NỐT



HỢP ÂM RỜI 4 NỐT



HỢP ÂM RỜI 6 NỐT



HỢP ÂM RỜI 8 NỐT



HỢP ÂM RỜI 8 NỐT

HỢP ÂM RỜI CÓ NỐT CẶP



Mỗi nhạc cụ có một giọng khác nhau: trên Guitare có thể chơi nhiều giọng, nhưng tốt nhất là ở thể trưởng và thứ, Re trưởng và thứ, Mi trưởng và thứ, Do, Dol, Fa. Những giọng khác khó hơn, bây giờ chúng ta thực hiện các âm giai, hợp âm qua các bài tập ngắn với những giọng thường dùng.

ÂM GIAI, HỢP ÂM, BÀI TẬP VÀ NHỮNG ĐOẠN KHÁC GIỌNG RẤT THÔNG DỤNG Ở THỂ BẮM THỨ NHẤT

Lưu ý: Khi gặp chữ p (pouce) ở trên hay dưới một nốt, thì dùng ngón tay cái của bàn tay trái để bấm (đối diện các ngón khác, phía sau cần đàn).

Các nốt trầm có vạch nốt quay xuống đều phải đánh bằng ngón tay cái của bàn tay phải.



Andante

2

mf

f

mf

mf

FIN

p

D.C.
jusqu'à
la Fin.
hasta el Fin.

Andante

3

mf

mf

mf

mf

FIN

D.C.

Âm giai Sol



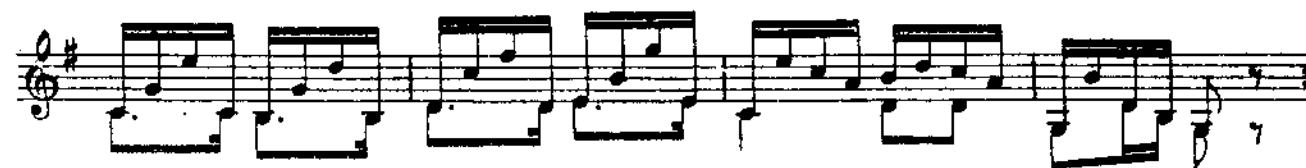
Hợp âm và
Bài tập của SOL



Valse
Vals
4



Andantino



Poco Allègretto



Âm giai Ré trưởng.



Trong hợp âm và bài tập của âm giai Ré trưởng sau, dùng ngón trỏ của tay trái để bấm chặn phím.



Poco Allegretto

7
RONDO

[illegible]

Valse
Vals
8

Poco Allegretto

9

FIN

7 7 7 D.C.
jusqu'à la Fin.
hasta el Fin.

And^{te} grazioso

37

10

mf

Gamme en LA

Escala de LA

Hợp âm và

Bài tập của LA

Petit barre

p

m p

m p

m p

This page contains musical notation for two waltzes, numbered 11 and 12. The notation is written on a grand staff (treble and bass clefs) with a key signature of two sharps (F# and C#). The time signature is 3/8.

Waltz 11: The first system shows the beginning of the piece. The melody is in the treble clef, and the bass line is in the bass clef. The melody consists of eighth and sixteenth notes, with some triplets. The bass line consists of eighth notes and rests. The piece ends with a double bar line and a repeat sign.

Waltz 12: The second system shows the beginning of the piece. The melody is in the treble clef, and the bass line is in the bass clef. The melody consists of eighth and sixteenth notes, with some triplets. The bass line consists of eighth notes and rests. The piece ends with a double bar line and a repeat sign.

Waltz 13: The third system shows the beginning of the piece. The melody is in the treble clef, and the bass line is in the bass clef. The melody consists of eighth and sixteenth notes, with some triplets. The bass line consists of eighth notes and rests. The piece ends with a double bar line and a repeat sign.

Gamme en *MI*
Escala de *MI*



Hợp âm và
Bài tập của MI



Allegretto

14



Valse
Vals
15

p *f* *mf* *f* *mf*

FIN

D.C.

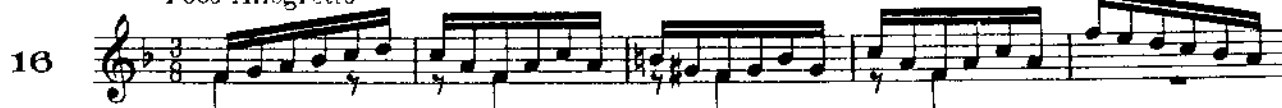
Gamme en FA
Escala de FA



Hợp âm và
Bài tập của FA



Poco Allegretto



Andante



The musical score for 'The Rose Tree' is presented on two staves. The top staff begins with a treble clef and a key signature of one sharp (F#). It contains a series of chords and melodic lines, ending with a double bar line and the word 'FIN'. The bottom staff continues the melody and accompaniment, featuring various rhythmic values and a final double bar line with the initials 'D.C.' (Da Capo).

Gamme en
LA mineur
Escala de
LA menor

[illegible]

Hợp âm và
bài tập của La thứ

[illegible]

Andante

18

The first system of musical notation for 'The Rose Tree' is written on a single five-line staff. It begins with a treble clef and a key signature of one sharp (F#). The melody consists of eighth and sixteenth notes, with some beamed sixteenth notes. There are several rests, including a half rest and a quarter rest. The system ends with a double bar line.

The first system of the musical score for 'The Rose Tree' is written on a single staff. It begins with a treble clef and a key signature of one sharp (F#). The melody starts with a quarter note G4, followed by a quarter note A4, and then a quarter note B4. This is followed by a quarter rest, then a quarter note C5, and another quarter rest. The next measure contains a quarter note D5, a quarter note E5, and a quarter note F#5. This is followed by a quarter note G5, a quarter note A5, and a quarter note B5. The system ends with a quarter note C6, a quarter note B5, and a quarter note A5. There are no lyrics under this system.

Five staves of musical notation. The first staff begins with a treble clef and a key signature of one sharp (F#). The music consists of eighth and sixteenth notes, with some triplets and slurs. The fifth staff ends with a double bar line and the marking "D.C." (Da Capo).

19 *Andantino*

Five staves of musical notation, starting at measure 19. The first staff is marked with a piano (*p*) dynamic. The music features eighth and sixteenth notes, with various fingerings indicated by numbers 1-4. The fourth staff includes the marking "FIN" and a forte (*f*) dynamic. The piece concludes with a double bar line and a repeat sign.



Gamme en
MI mineur
Escala de
MI menor



Hợp âm và
Bài tập của MI thứ



Valse
Vals
21

Measures 1-16 of Valse 21. The melody is written in a single staff with a treble clef and a key signature of one sharp (F#). The time signature is 3/8. The piece includes various rests and accidentals, and ends with a double bar line and a repeat sign.

Gamme en
RE mineur
Escala de
RE menor

Measures 1-12 of the RE minor scale. The scale is written in a single staff with a treble clef and a key signature of two flats (Bb, Eb). It includes fingerings (1-3, 2-4, 3) and a double bar line at the end.

Hợp âm và
Bài tập của RÉ thứ

Measures 1-8 of the RE minor triad exercise. The exercise is written in a single staff with a treble clef and a key signature of two flats (Bb, Eb). It includes fingerings (i, m, i, m) and a double bar line at the end.

Measures 9-16 of the RE minor triad exercise. The exercise is written in a single staff with a treble clef and a key signature of two flats (Bb, Eb). It includes fingerings (i, m, i, m) and a double bar line at the end.

Allegretto

22

Measures 1-16 of Allegretto 22. The piece is written in a single staff with a treble clef and a key signature of one sharp (F#). The time signature is 6/8. The piece includes various rests and accidentals, and ends with a double bar line and a repeat sign.

Chấn 1 phần

**CÁC BÀI TẬP TIẾP THEO ĐỂ TẬP QUEN
VỚI THỂ BẮM THỨ NHẤT**

[illegible]

24 *mf* *FIN* *D.C.*

25 *All^{to} grazioso* *mf* *f* *mf* *FIN* *p* *D.C.*

Polonaise
Polonesa

26 *mf*

27 *mf*

f

FIN

D.C.

All^o grazioso

28

f

mf

f

All^o grazioso

29

mf

f

FIN

80

Poco Allegretto

mf

FIN

D.C.

This musical score is for a piece in D major (two sharps) and 6/8 time. It begins with a treble clef and a key signature of two sharps. The tempo is marked 'Poco Allegretto' and the dynamic is 'mf'. The score consists of ten staves. The first staff has a repeat sign. The second staff ends with a repeat sign and 'D.C.'. The third staff starts with a treble clef, a key signature of two sharps, and a 6/8 time signature. It includes a repeat sign and a '7 7' marking. The fourth staff has a '7 7' marking. The fifth staff has a '7 7' marking. The sixth staff has a '7 7' marking. The seventh staff has a '7 7' marking. The eighth staff has a '7 7' marking. The ninth staff has a '7 7' marking. The tenth staff has a '7 7' marking and ends with a repeat sign and 'D.C.'. The score includes various musical notations such as eighth notes, sixteenth notes, and rests.

Andante

31

31 *Andante*

The musical score for page 31 is written in G major (one sharp) and 2/4 time. It consists of ten staves of music. The tempo is marked *Andante*. The score includes various rhythmic patterns, such as eighth and sixteenth notes, and rests. Dynamic markings include *mf* (mezzo-forte) and *f* (forte). The score is numbered 31 in the top left corner.

Poco Allegretto

53

53

f

4

p

f

p

f

f

p

f

p

This page of musical notation is for guitar, featuring ten staves of music in G major. The notation includes various rhythmic patterns, accidentals, and dynamic markings such as *p* and *f*. The piece concludes with a double bar line and a final chord.

Pouce
Pulgar

Pouce
Pulgar

55

[illegible]

Musical score for guitar, page 56. The score is written in treble clef with a key signature of two sharps (F# and C#). The tempo is marked *Poco All'ro*. The score consists of ten staves of music. The first staff begins with a treble clef and a key signature of two sharps. The second staff has a *mf* dynamic marking. The third staff has a *f* dynamic marking. The fourth staff is marked with the number 35 and a *p* dynamic marking. The fifth staff has a *f* dynamic marking. The sixth staff has a *p* dynamic marking. The seventh staff has a *f* dynamic marking. The eighth staff has a *p* dynamic marking. The ninth staff has a *f* dynamic marking. The tenth staff has a *p* dynamic marking. The score includes various musical notations such as eighth notes, sixteenth notes, and rests. A fingerings instruction "Pouce Pulgar" is present on the eighth staff.

Measures 32-35 of a musical score. The music is written on five staves in treble clef with a key signature of one sharp (F#). The notation includes eighth and sixteenth notes, rests, and dynamic markings. Measure 32 begins with a piano (*p*) dynamic. Measure 34 includes a mezzo-forte (*mf*) dynamic. Measure 35 includes a forte (*f*) dynamic. The bottom staff of this section contains a fingering '2 0' above the final measure.

Measures 36-37 of a musical score. Measure 36 is marked with the tempo 'Larghetto' and the dynamic 'mf'. The music continues on two staves, featuring various note values and rests. Measure 37 includes a fingering '3' above the first measure.

[illegible]

38

f *mf* *FIN* *f* *mf* *D.C.*

39

And^{no} grazioso

p *p*

Andantino

40

mf

p

cresc.

mf

cresc.

FIN

p

mf

p

D.C.

HẾT phần thứ nhất

Ghi chú: Các bài tập tiếp còn trong phần thứ hai.

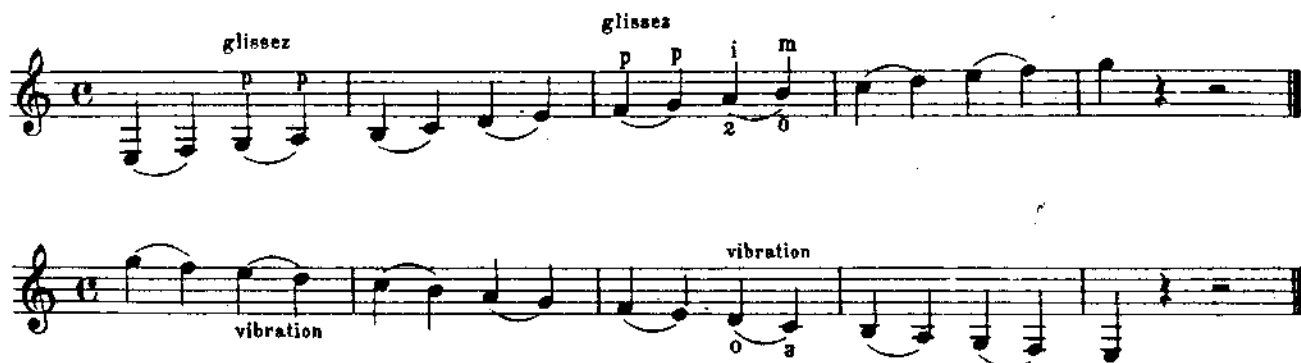
PHẦN THỨ HAI

CHẢY TIẾNG HAY CÁC NỐT ĐƯỢC NỐI

Người ta làm chảy tiếng lên hoặc xuống.

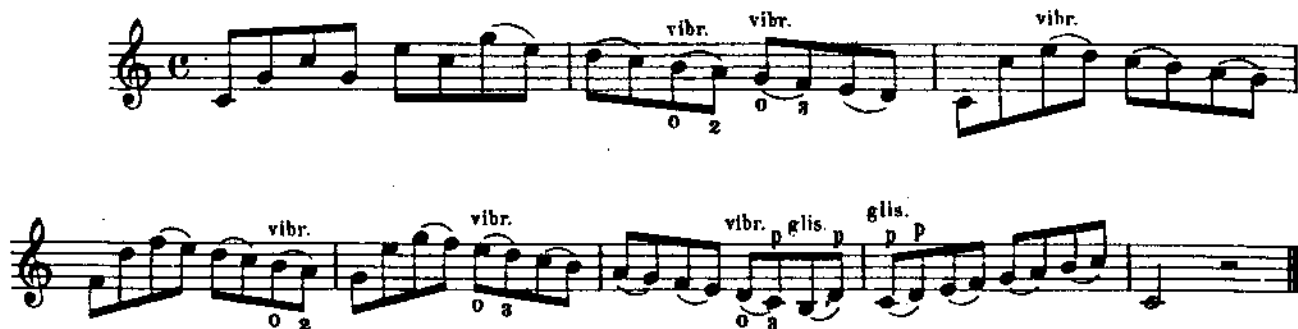
Chảy tiếng lên, người ta đánh mạnh nốt đầu và nhấc ngón tay ở bàn tay trái ra, để ngón tay rơi trên nốt thứ hai mà không cần đánh đàn.

Chảy tiếng xuống, người ta đánh mạnh nốt đầu và nhấc ngón tay ở bàn tay trái ra, làm kêu nốt thứ hai, chuẩn bị đánh nốt tiếp, nếu không phải là dây buông. Kỹ thuật chảy tiếng được phối hợp với kỹ thuật rung dây (khi đánh nốt thứ nhất, trong khi dây đang rung, dùng ngón tay bàn tay trái nhấn tiếp nốt thứ hai mà không cần đánh đàn), kỹ thuật vuốt dây.



EXERCICE

EJERCICIO



Andante

2

Andante

FIN

vibr.

vibr.

i m

i m

i m

i m

i m

i m

i m

i m

i m

i m

D.C.

Poco All^{to}

3

Poco All^{to}

vibr.

vibr.

vibr.

vibr.

i m

i m

i m

i m

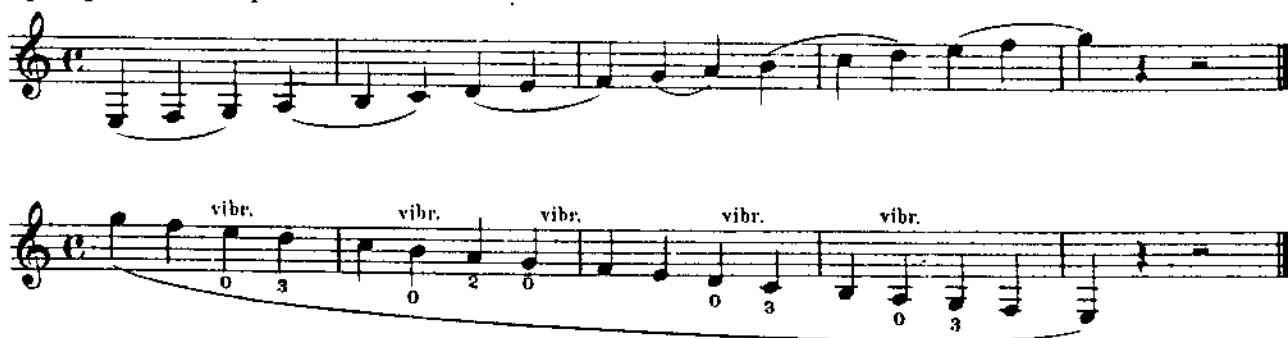
i m

i m

i m

i m

Người ta có thể làm chảy tiếng với nhiều nốt cùng một lúc theo phương pháp đã chỉ ở phần trước. Ví dụ:



DẤU LÁY

Những dấu láy đơn và các dấu kép là dấu hoa mỹ, đó là những nốt không có giá trị về trường độ, nhưng nó làm câu nhạc phong phú hơn và giá trị trường độ của nó lúc diễn sẽ lấy bớt từ 1/3 đến 1/2 trường độ nốt chính đứng liền sau nó. Ví dụ:

Dấu láy đơn



Dấu láy kép



DẤU VÊ VÀ ÂM ĐIỆU

Dấu vẽ cũng là một dấu hoa mỹ, người ta cũng làm chảy tiếng các nốt đứng cạnh, thường là nốt trên nó, chảy tiếng thật nhanh để kịp với trường độ của nốt chính.

Ví dụ :



Âm điệu đôi lúc được gập sau dấu vạch nhịp. Được tiến hành như dấu vẽ, nhưng luôn bắt đầu từ cao độ của nốt chính.

Người ta diễn âm điệu trên đàn Guitare với 3 cách sau:

1. Đánh nốt chính một lần, sau đó chảy tiếng nhiều lần các nốt kế tiếp.
2. Đánh nốt chính, chảy tiếng ở nốt phụ phía trên.
3. Chuẩn bị hai nốt trên hai dây khác nhau với các ngón tay trái, dùng 2 ngón tay mặt để đánh.

Ví dụ:

Dàn thường dùng Cách thứ 1 Cách thứ 2 Cách thứ 3

Signes usités 1^{re} MANIÈRE 2^e MANIÈRE 3^e MANIÈRE
 Signos usados 1^a MANERA 2^a MANERA 3^a MANERA

Effets qu'ils doivent produire
 Efectos que deben producir

Cách thực hành

CÁC THỂ BẮM

Đàn Guitare có 5 thể bấm trên cần đàn, nhưng các nhà soạn nhạc và thầy giáo ít sử dụng hợp âm trên các thể bấm đó. Các phím đàn thường dùng trong các âm giai là phím 4, phím 5, phím 7 và phím 9.

Sau đây là bản vẽ nốt trên cần đàn, sau đó sẽ có bài tập âm giai cho các phím tương ứng trên.

Các nốt tương ứng trên 6 dây của cần đàn

Dây số 1

Dây thứ 2

Dây thứ 3

Dây thứ 4

Dây thứ 5

Dây thứ 6

Không nên yêu cầu học viên học thuộc lòng tất cả các nốt trên cần đàn (như một cái lệ). Chúng ta có một phương pháp mới, ngắn, dễ học.

Trong khi học phần thứ nhất, chúng ta chỉ cần biết thể bấm thứ nhất (từ phím thứ nhất đến phím thứ tư). Chúng ta có thể học thuộc lòng nốt trên các phím sau:

Dây số 6

Dây 5

Dây 4

Dây 3

Dây 2

Dây 1

Phím 5

Phím 7

Phím 8

Phím 10

ÂM GIAI VÀ BÀI TẬP

CÁC PHÍM ĐÀN THƯỜNG DÙNG Ở CÁC CUNG THÔNG DỤNG

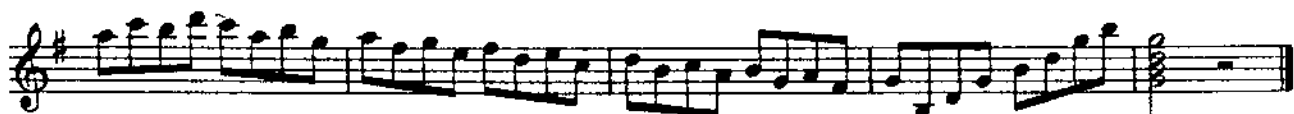
PHÍM ĐÀN THỨ TƯ



PHÍM ĐÀN THỨ NĂM



PHÍM ĐÀN THỨ BẢY



PHÍM ĐÀN THỨ CHÍN



BÀI TẬP CỦA TẤT CẢ CÁC THỂ BẮM

Moderato

mf

5^e Case
5^o Traste

7^e Case
7^o Traste

Pouce
Pulgar

p

cresc.

1^{re} Case
1^{er} Traste

3^e Case
3^{er} Traste...

3^e Case
3^{er} Traste.....

3^e Case
3^{er} Traste.....

7^e Case
7^o Traste

3^e Case
3^{er} Traste...

7^e Case
7^o Traste

p

7^e Case
7^o Traste

5^e Case
5^o Traste

3^e Case
3^{er} Traste

p

Rallentando

a Tempo

mf

5^e Case
5^o Traste

4º Case
4º Traste

5º Case...
5º Traste

9º Case...
9º Traste

sfz

7º Case
7º Traste

5º Case
5º Traste

4º Case
4º Traste

9º Case...
9º Traste

7º Case
7º Traste

5º Case
5º Traste

4º Case
4º Traste

cresc.

5º Case
5º Traste...

7^o Case
7^o Traste.....

p *cresc.*

3^o Case
3^o Traste.....

3^o Case
3^o Traste.....

5^o Case
8^o Traste

The musical score consists of ten staves. The first staff begins with a treble clef, a key signature of one sharp (F#), and a 4/4 time signature. It starts with a piano (*p*) dynamic and a crescendo (*cresc.*) marking. The notation includes eighth and sixteenth notes, as well as rests. Above the first staff, the text '7^o Case 7^o Traste.....' is written. Above the second staff, '3^o Case 3^o Traste.....' is written. Above the third staff, '3^o Case 3^o Traste.....' is written. Above the fourth staff, '5^o Case 8^o Traste' is written. The notation continues with various musical symbols and rests throughout the ten staves.

NHỮNG NỐT ĐÔI

Có 4 cách đánh nốt đôi như sau: nốt đôi tam trình (hai nốt cách nhau quãng 3), nốt đôi lục trình (cách nhau quãng 6), nốt đôi bát trình (cách nhau quãng 8), nốt đôi thập trình (cách nhau quãng 10). Ví dụ:

Âm giai tam trình

Âm giai lục trình

Âm giai bát trình

Âm giai thập trình

Pouce
Pulgar

BÀI TẬP DÀNH CHO TAM TRÌNH, LỤC TRÌNH, BÁT TRÌNH VÀ THẬP-TRÌNH

1

FIN

D.C.

Andantino

2
par Sixtes
en Sextas

cho lục trình

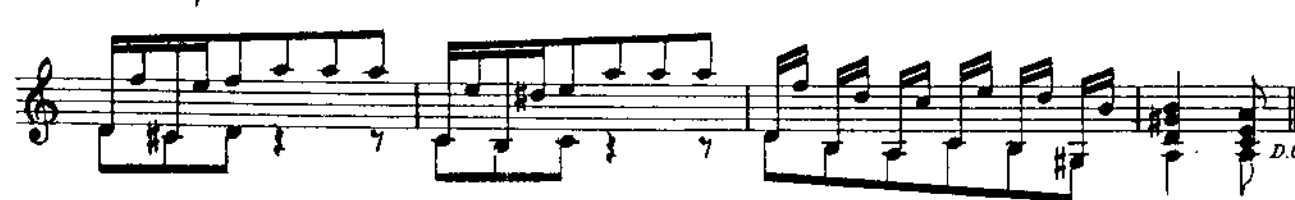
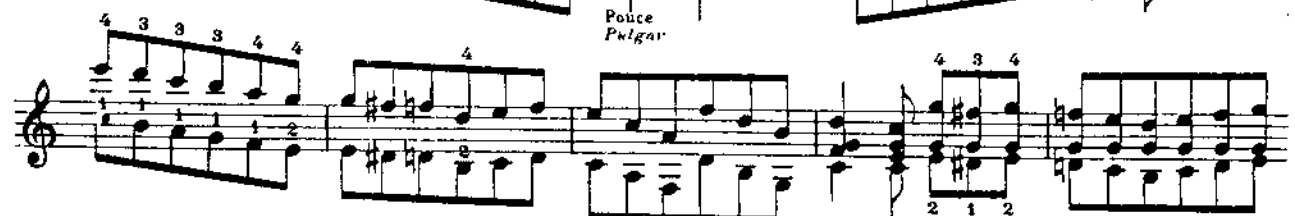
Andante mosso

3
par Octaves
en Octavas

cho bát trình

Miner
Menor

Pouce
Pulgar



NHỮNG ÂM THANH HÀI HÒA

Âm thanh hài hòa (nghe như tiếng chuông) được tạo ra trên các phím 5, 7 và 12 và đôi lúc ở phím 4 và 3 của các dây trầm.

Để đàn được các âm thanh trên, các ngón tay trái phải để nhẹ trên phím đàn (A), không được bấm giữa ô phím đàn. Người ta đánh dây đàn mạnh bằng ngón cái của tay mặt, gần nơi con ngựa chống đàn.

(A) Phím đàn là một vạch ngăn bằng đồng, nơi người ta chia ô phím thành từng nửa giòng.

Dưới đây là âm thanh hài hòa trên 6 dây đàn.

	12 ^e Touche 12 ^e Traste	7 ^e Touche 7 ^e Traste	5 ^e Touche 5 ^e Traste	4 ^e Touche 4 ^e Traste	3 ^e Touche 3 ^e Traste
Chanterelle 1 ^a Cuerda					
2 ^e Corde 2 ^a Cuerda					
3 ^e Corde 3 ^a Cuerda					
4 ^e Corde 4 ^a Cuerda					
5 ^e Corde 5 ^a Cuerda					
6 ^e Corde 6 ^a Cuerda					

BÀI TẬP ÂM THANH HÀI HÒA

Để thực hiện bài tập dễ dàng, các nốt được đánh số ở phía trên và dưới.
Các số phía trên để chỉ số phứn đàn và các số ghi ở dưới để chỉ dây đàn.

Allegretto

Andante

Ở phần cuối, có 6 đạo khúc hay các bài tập về chảy tiếng, dấu lẩy, các thể bấm và các nốt đôi.

41 A la Polonaise

mf 7

4 2 1 4 2

3 8

mf

FIN

mf 7

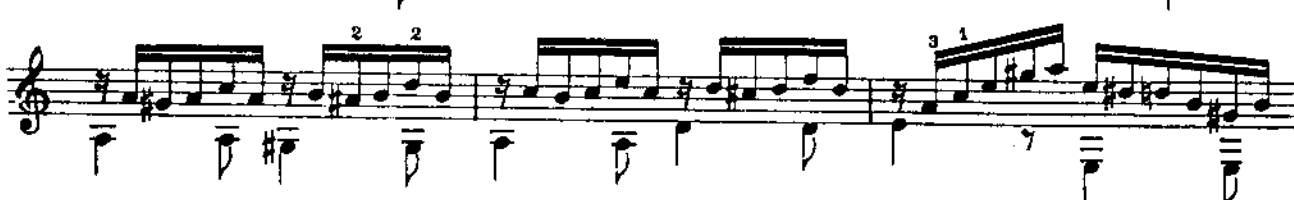
2 3 2 3

4 0 2 4

0 4 0 4 3 4



Larghetto alla Siciliana



Poco allegretto

48

48

Poco allegretto

79

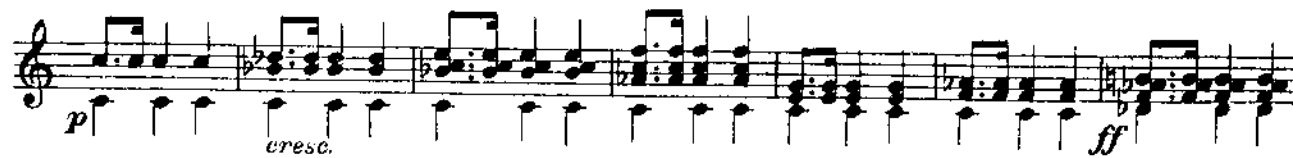
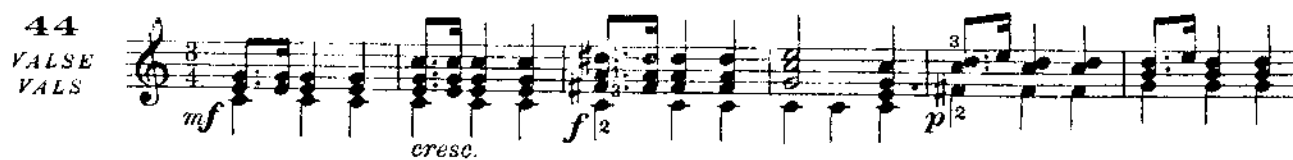
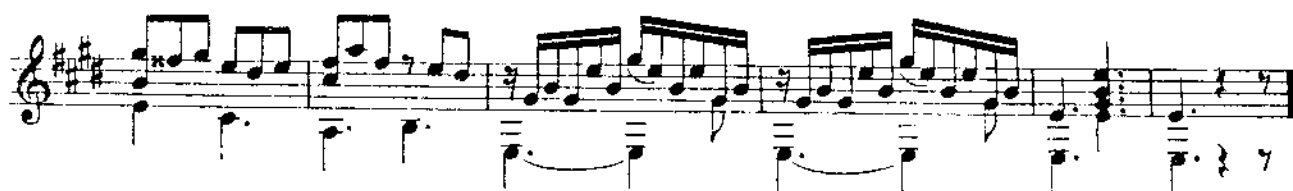
48

f

mf

f

mf



81

46 And^{te} grazioso

mf

p

f

mf

82

Pouce
Puigar

p *f* *p* *f* *p* *f*

This page contains ten staves of musical notation for guitar, written in G major (one sharp). The notation includes various rhythmic patterns, dynamic markings (*p* for piano, *f* for forte), and fingerings. A specific instruction, "Pouce Puigar", is written above the third staff. The music features a mix of eighth and sixteenth notes, often beamed together, and includes some triplets and slurs. The dynamics vary throughout the piece, with *p* and *f* markings appearing on several staves.

This page of musical notation, page 83, features ten staves of music in G major. The notation is dense, with many sixteenth and thirty-second notes, often beamed together. Dynamic markings include *p* (piano) on the third staff, *mf* (mezzo-forte) on the fourth staff, and *f* (forte) on the eighth and tenth staves. Articulation marks such as accents (*>*) and slurs are used throughout. The music is written in a single system, with each staff containing a line of music. The key signature is one sharp (F#), and the time signature is not explicitly shown but appears to be 2/4 or 3/4 based on the note values.

And^{te} grazioso

47

p *cresc.* *f* *cresc.* *p* *f* *mf*

A musical score for the song 'The Rose Tree'. The score is written for a single melodic line on a treble clef staff. The key signature is one sharp (F#), and the time signature is 4/4. The melody is characterized by a series of eighth and sixteenth notes, creating a lively and rhythmic tune. The score is divided into two systems, each containing four staves. The first system begins with a treble clef and a key signature of one sharp. The second system continues the melody, featuring a key signature change to two sharps (F# and C#) in the final measure. The score is presented in a clear, black-and-white format, suitable for printing and use in a music book.

This page of musical notation consists of nine staves of music, all in G major (one sharp). The notation is as follows:

- Staff 1:** Treble clef, key signature of one sharp. The melody consists of eighth and sixteenth notes. The bass line features dotted half notes.
- Staff 2:** Treble clef, key signature of one sharp. The melody continues with eighth and sixteenth notes. The bass line includes dotted half notes and some rests. Dynamic markings include *p* and *f*.
- Staff 3:** Treble clef, key signature of one sharp. The melody continues. The bass line includes dotted half notes and rests. Dynamic markings include *p* and *f*.
- Staff 4:** Treble clef, key signature of one sharp. The melody continues. The bass line includes dotted half notes and rests. Dynamic markings include *f* and *p*.
- Staff 5:** Treble clef, key signature of one sharp. The melody continues. The bass line includes dotted half notes and rests. Dynamic markings include *p* and *f*.
- Staff 6:** Treble clef, key signature of one sharp. The melody continues. The bass line includes dotted half notes and rests. Dynamic markings include *cresc.* and *p*.
- Staff 7:** Treble clef, key signature of one sharp. The melody continues. The bass line includes dotted half notes and rests. Dynamic markings include *f* and *p*.
- Staff 8:** Treble clef, key signature of one sharp. The melody continues. The bass line includes dotted half notes and rests. Dynamic markings include *f* and *p*.
- Staff 9:** Treble clef, key signature of one sharp. The melody continues. The bass line includes dotted half notes and rests. Dynamic markings include *f* and *p*.

Allegretto

Sur deux Cordes

48

1 2 3 1 4 1 3 1 2 3 1 1

0 2 1 3 0

2 1 4 2 2 4 1 2 4 2 2 4 2 2 0

3 3 3

9e Case
9e Traste

Gliss.

p

mf

Barre

f

mf

Pouce
Pulgar

Sur deux Cordes

2 3 1 2

0 2 1 3

Andante grazioso

49

mf

p

cresc.

f

ff

9^a Case
9^a Traste

Barre

Allegro

50

mf

p

f

ff

9^a Case
9^a Traste

Barre

This page of musical notation is for guitar, written in D major (two sharps). It consists of ten staves of music. The notation includes various guitar-specific techniques and dynamic markings.

Staff 1: Starts with a treble clef and a key signature of two sharps. The music begins with a *p* (piano) dynamic marking. It features a series of eighth-note patterns across the staff.

Staff 2: Continues the eighth-note patterns. A *mf* (mezzo-forte) dynamic marking appears towards the end of the staff.

Staff 3: Features a *f* (forte) dynamic marking. A *Barre* instruction is written above the staff. The music includes a mix of eighth and sixteenth notes.

Staff 4: Starts with a *ff* (fortissimo) dynamic marking. It includes a *Barre* instruction and a *p* (piano) dynamic marking. The notation includes a 4/3 time signature change.

Staff 5: Continues the musical progression with various note values and rests.

Staff 6: Features a *mf* (mezzo-forte) dynamic marking. A *Barre* instruction is written above the staff. Fingering numbers (1, 2, 4, 1) are indicated above some notes.

Staff 7: Includes a *f* (forte) dynamic marking. Fingering numbers (1, 2, 3, 1, 2) are indicated above some notes.

Staff 8: Features a *mf* (mezzo-forte) dynamic marking. The notation includes a mix of eighth and sixteenth notes.

Staff 9: Includes a *f* (forte) dynamic marking. The music continues with various note values and rests.

Staff 10: The final staff on the page, continuing the musical progression.

19^e Case
9^e Traste

Larghetto espressivo

51

Barre

Pouce
Pulgar

This page contains ten staves of musical notation for a piano piece. The music is written in D major (two sharps) and 3/4 time. The notation includes various musical symbols such as treble clefs, key signatures, time signatures, and dynamic markings like *f*, *p*, and *mf*. The music features a variety of rhythmic patterns, including eighth and sixteenth notes, and rests. The first staff begins with a forte (*f*) dynamic. The second staff has a piano (*p*) marking. The third staff has a forte (*f*) marking. The fourth staff has a piano (*p*) marking. The fifth staff has a forte (*f*) marking. The sixth staff has a piano (*p*) marking. The seventh staff has a forte (*f*) marking. The eighth staff has a piano (*p*) marking. The ninth staff has a mezzo-forte (*mf*) marking. The tenth staff has a forte (*f*) marking.

Allegretto

52

mf

f

mf

p

f

p

f

mf

f

Pouce
Pulgar

9e Case
8e Traste

19^a Case ...
9^a Traste

Rall.

mf

f

mf

f

mf

1 4 3 1 4 2 1 4 2 1 4 3

f *ff* *mf* *f*

Poco Allegro

58

2 3

7 *p* 7 *f*

7 2 1 3

3 2 3

Pouce
Pulgar *f*

f 7

p 1 2 4

This page of musical notation, numbered 97, contains ten staves of music in D major (two sharps) and 3/4 time. The notation is as follows:

- Staff 1:** A melodic line starting with a quarter rest, followed by eighth and sixteenth notes.
- Staff 2:** A melodic line with eighth and sixteenth notes, and a bass line starting with a forte (*f*) dynamic and a half note.
- Staff 3:** A melodic line with eighth and sixteenth notes, and a bass line with a half note and a slur.
- Staff 4:** A melodic line with eighth and sixteenth notes, and a bass line with a half note and a slur.
- Staff 5:** A melodic line with eighth and sixteenth notes, and a bass line with a half note and a slur.
- Staff 6:** A melodic line with eighth and sixteenth notes, and a bass line with a half note and a slur.
- Staff 7:** A melodic line with eighth and sixteenth notes, and a bass line with a half note and a slur.
- Staff 8:** A melodic line with eighth and sixteenth notes, and a bass line with a half note and a slur.
- Staff 9:** A melodic line with eighth and sixteenth notes, and a bass line with a half note and a slur.
- Staff 10:** A melodic line with eighth and sixteenth notes, and a bass line with a half note and a slur.

The notation includes various musical symbols such as notes, rests, and dynamic markings like *f* and *mf*.

54 *All^{to} grazioso*

mf

f *p*

mf

f

The musical score consists of ten staves. The first two staves are in treble clef with a key signature of two sharps (F# and C#). The first staff contains measures 50-53, and the second staff contains measures 53-56. The third staff begins at measure 54, marked with a treble clef, a common time signature, and the tempo marking 'All^{to} grazioso'. The piece starts at measure 54 with a mezzo-forte (*mf*) dynamic. The melody is characterized by eighth-note patterns. The score includes various dynamics: *mf* (mezzo-forte) at the beginning and middle, *f* (forte) in measure 59, and *p* (piano) in measure 61. There are also accents and slurs. Fingering numbers (1, 2, 3, 4, 7) are present throughout. The piece concludes with a final chord in measure 63.

Barre Barre

f

mf

f

mf

p

2 4

Pouce
Pulgar

Allegretto

55 *mf*

This musical score is for guitar, spanning measures 55 to 64. It is written in treble clef with a key signature of two sharps (F# and C#). The tempo is marked 'Allegretto' and the dynamic is 'mf' (mezzo-forte). The score features a complex rhythmic pattern with many sixteenth and thirty-second notes, often beamed together. Fingering numbers (1-4) are placed above certain notes. The left hand (pouce and pulgar) plays a steady bass line of quarter notes, while the right hand plays intricate melodic and harmonic patterns. The piece concludes with a final cadence in measure 64.

This image shows a page of musical notation for the operetta 'The Merry Widow' by Franz Lehár. The page contains ten staves of music, each with a treble clef and a key signature of two sharps (F# and C#). The notation includes various musical symbols such as notes, rests, and dynamic markings like 'p' (piano). The music is arranged in a single system, with each staff representing a different part of the ensemble.

102

mf

40

And^{te} con moto

58 *mf* 7 7

4 1 0 0
3

mf

Pouce
Pulgar

3 2 3 2 3 2

2 1 1 2 1 1

The musical score consists of ten staves of music. The notation includes various musical symbols such as notes, rests, and dynamic markings. The first staff begins with a treble clef and a key signature of one sharp (F#). The music is written in a style that suggests a 19th-century composition. The dynamics range from *p* (piano) to *ff* (fortissimo). The score concludes with a final cadence on the tenth staff.

dol.

mf

ff

FIN de la Seconde Partie

HẾT phần hai

SÁU BÀI TẬP

DÀNH CHO VIỆC TẬP CÁC THỂ BẮM, LÀM QUEN VỚI CÁC PHÍM, CHẨY TIẾNG, TAM TRÌNH, LỤC TRÌNH, BÁT TRÌNH VÀ THẬP TRÌNH

Moderato

1

The musical score consists of six staves of music in treble clef, 2/4 time. The tempo is marked 'Moderato'. The first staff begins with a forte 'f' dynamic and a 'Vibr.' (vibrato) marking. The exercises involve various rhythmic patterns, including eighth and sixteenth notes, and rests. Fingerings are indicated by numbers 1-4 above the notes. The key signature has one sharp (F#).

Barre

Barre

Sur deux Cordes
Sobre dos Cuerdas

5^e Case
5^o Traste

Moderato

2

7° Case
7° Traste

staocato

7^a Case...
7^o Traste

Moderato

8

Vibr.

4^e Case
4^o Traste

Sur deux Cordes
Sobre dos Cuerdas

9^e Case
9^o Traste

9^e Case
9^o Traste

The musical score consists of eight staves of music, all in G major (one sharp). The notation includes various rhythmic patterns, slurs, and fingerings. The music is written in a style typical of classical guitar sheet music.

Staff 1: Treble clef, G major. Rhythmic patterns with slurs and accents. Fingering: 1, 2, 3, 4, 5.

Staff 2: Treble clef, G major. Rhythmic patterns with slurs and accents. Fingering: 1, 2, 3, 4, 5.

Staff 3: Treble clef, G major. Rhythmic patterns with slurs and accents. Fingering: 1, 2, 3, 4, 5. Vibrato (Vibr.) markings above the staff.

Staff 4: Treble clef, G major. Rhythmic patterns with slurs and accents. Fingering: 1, 2, 3, 4, 5. Vibrato (Vibr.) markings above the staff.

Staff 5: Treble clef, G major. Rhythmic patterns with slurs and accents. Fingering: 1, 2, 3, 4, 5.

Staff 6: Treble clef, G major. Rhythmic patterns with slurs and accents. Fingering: 1, 2, 3, 4, 5.

Staff 7: Treble clef, G major. Rhythmic patterns with slurs and accents. Fingering: 1, 2, 3, 4, 5. Pouce (Pulgar) marking below the staff.

Staff 8: Treble clef, G major. Rhythmic patterns with slurs and accents. Fingering: 1, 2, 3, 4, 5.

Moderato

4

1 4

1 4

1 4

1 4

1 4

3 2 3 1

Sur deux Cordes
Solve dos Cuerdas

4th Case
4th Traste

2

9^e Case
9^o Traste

1

1

Vibr.

1

1

Moderato

Moderato

5

Barre

6th Case
6th Traste

3rd Case
3rd Traste

5th Case
5th Traste

4th Case
4th Traste

7^e Case
7^o Traste4^e Case
4^o TrastePouce
Pulgar.

The musical score consists of ten staves of music in G major (one sharp). The notation includes various fretting techniques, vibrato, and fingerings. The first staff is marked with "7^e Case 7^o Traste" and "4^e Case 4^o Traste". The second staff has the instruction "Pouce Pulgar." below it. The fifth staff has "Vibr." written above it three times. The sixth staff has "2" written below it twice. The seventh staff has "4 2" written above it twice and "1 4 3 1 4 2" written above it once. The eighth staff has "2" written below it twice. The ninth staff has "2 4" written below it twice. The tenth staff has "2 4" written below it twice. The notation includes various fretting techniques, vibrato, and fingerings.

Moderato

6

This musical score is for guitar, page 115, marked 'Moderato'. It consists of nine staves of music. The first staff begins with a treble clef, a key signature of one sharp (F#), and a common time signature (C). The tempo 'Moderato' is indicated above the staff. The number '6' is written below the first staff. The music features a complex rhythmic pattern of eighth and sixteenth notes, often beamed together. The second staff continues this pattern, with some notes marked with '1' and '2' below them. The third and fourth staves continue the melodic line. The fifth staff is marked with 'Barre' above the first measure, indicating a barre technique. The sixth, seventh, eighth, and ninth staves continue the piece, with various dynamic markings such as 'p' (piano) and 'f' (forte) appearing below the notes. The score concludes with a final chord in the ninth staff.

This page contains eight staves of musical notation, likely for guitar. The notation is written in a single system across the staves. Key features include:

- Staff 1:** Starts with a treble clef and a key signature of one flat. It features a series of eighth and sixteenth notes. A "Vibr." marking is present above the staff.
- Staff 2:** Continues the melodic line with similar rhythmic patterns. Fingering numbers "1" and "4" are indicated above certain notes.
- Staff 3:** Further development of the melodic and harmonic material.
- Staff 4:** Includes a "9^a Case" (9th fret) marking and a "9^a Traste" (9th fret) marking, indicating a change in register or a specific technique.
- Staff 5:** Continues the piece with more complex rhythmic patterns.
- Staff 6:** Features a "9^a Case" and "9^a Traste" marking, suggesting a shift in the piece's texture or a specific guitar technique.
- Staff 7:** Continues the melodic and harmonic development.
- Staff 8:** The final staff on the page, concluding the piece with a series of notes and rests.

5^o Case
5^o Traste

Gliss.
Douliz.

Gliss.
Douliz.

Vibr.

Vibr.

Vibr.

This page of musical notation is for guitar and consists of ten staves. The notation includes various musical symbols such as slurs, trills, and vibrato markings. The first staff has a tempo marking of 7. The second staff has a marking of 5^o Case and 5^o Traste. The third staff has a marking of Gliss. Douliz. The fourth staff has a marking of Gliss. Douliz. The fifth staff has a marking of Vibr. The sixth staff has a marking of Vibr. The seventh staff has a marking of Vibr. The eighth staff has a marking of Vibr. The ninth staff has a marking of Vibr. The tenth staff has a marking of Vibr. The notation is written in a style that is common for guitar music, with many slurs and trills.

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
Các dấu căn bản âm nhạc	5
PHẦN I	
Cách cầm đàn và cách đặt tay	9
Các nốt cơ bản	17
Các nốt mở rộng	19
Âm giai thể bấm thứ 1 - Bài tập	21
Âm giai lên xuống với các dấu thăng - giáng	24
Bài tập với dấu thăng giáng	25
Cách đánh hợp âm	26
Cách đánh hợp âm rời	27
Âm giai hợp âm, bài tập thông dụng ở thể bấm 1	31
Bài tập để tập quen với thể bấm 1	46
PHẦN II	
Chảy tiếng hay các nốt nối	61
Dấu láy	63
Dấu vê - âm điệu - các thể bấm	64
Các phím đàn thường dùng ở các cung thông dụng	66
Bài tập của tất cả các thể bấm	68
Những nốt đôi	72
Những âm thanh hài hòa	75
Bài tập âm thanh hài hòa	76
6 Bài tập để tập các thể bấm	105

■ TỰ HỌC ĐÀN GUITAR

THEO PHƯƠNG PHÁP F.CARULLI

Chịu trách nhiệm xuất bản: Quang Thắng

Biên tập nội dung: Lê Tuấn Hải

Sửa bản in: Minh Hòa

Bìa: Lê Tân

In 1.000 cuốn tại Xí nghiệp in 27 tháng 7,

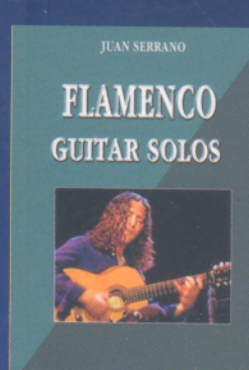
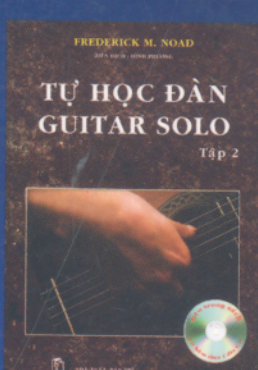
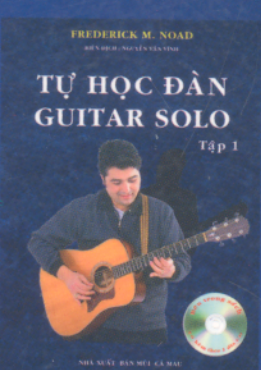
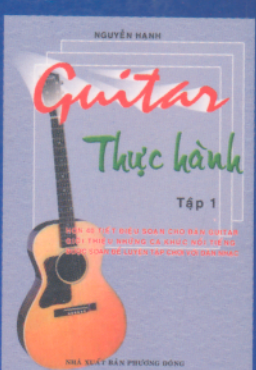
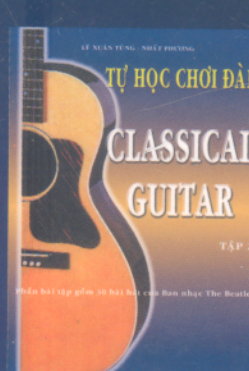
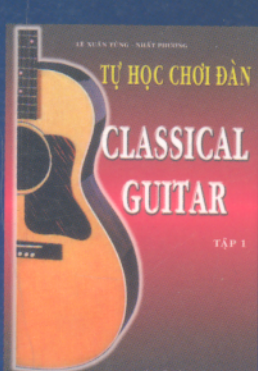
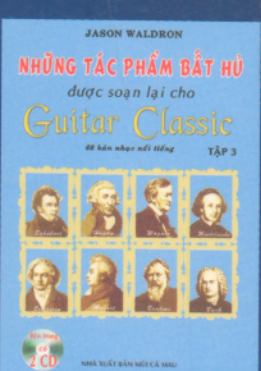
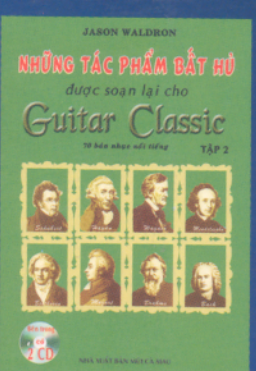
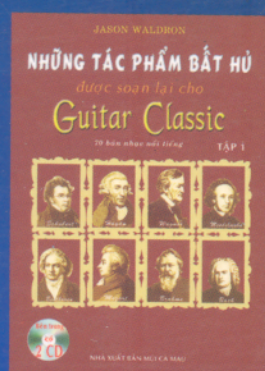
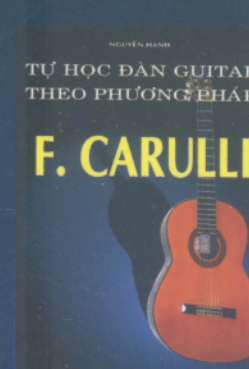
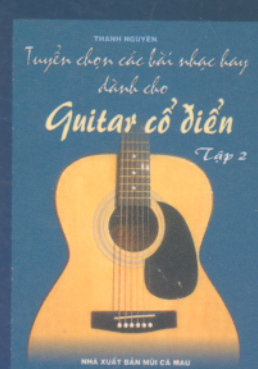
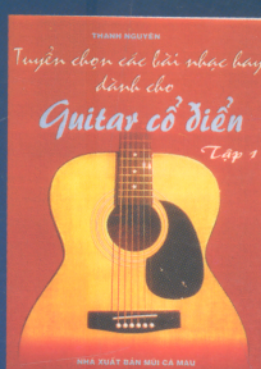
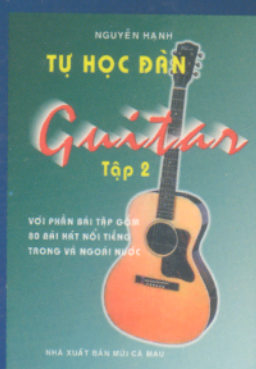
73 Trần Bình Trọng, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 1073/XB-QLXB-33.

Cục xuất bản ký ngày 08 tháng 07 năm 2005.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2005.

CÁC SÁCH VỀ GUITAR ĐÃ PHÁT HÀNH



Phát hành tại:
 Công ty TNHH BÚT VIỆT
 172 Đinh Tiên Hoàng, Q.1, TP.HCM
 ĐT: 8201686 - Website: www.v-nghe.com
 Email: v-nghe@hcm.fpt.vn

0211 273

Giá: 30.000 đ